TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 22.8.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Ξ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Ngô Văn Sỹ**. Nơi công tác: Hội luật gia quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

2/ **Bà Trương Thị Mỹ Hạnh.** Nơi công tác: Giảng viên trường Cao đẳng kinh tế kế hoạch, TP Đà Nẵng

- *Thư ký phiên toà*: **Bà Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:* **Ông Nguyễn Hoài Bão** - Kiểm sát viên.

Ngày 22.8.2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 06.4.2018 đối với bị cáo:

Trần Văn B, Sinh năm 1967 tại Đà Nẵng.
CNMD số 200127245 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.11.2015
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 56, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam
Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: xe thồ.
Con ông: Trần Văn B (Sn: 1935) và bà: Võ Thị L (Chết)
Gia đình có 07 anh em. Bị cáo là con thứ 05.
Vợ: Ngô Thị R (Sn: 1965), có 03 con (Sn: 1996, 1998 và 2000)
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Nhân thân:

- Ngày 15/10/1988, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù theo Bản án số 136 về hai tội "Trộm cắp tài sản công dân" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân";

- Ngày 01/4/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt tù có thời hạn 05 năm về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với bản án số 136 buộc chấp hành hình phạt 08 năm theo bản án số 42/HSST;

- Ngày 08/01/2002, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án HSST số 01;

- Ngày 24/3/2004, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 05/HSST; Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 55/HSPT ngày 29/6/2004;

- Ngày 04/4/2007, Công an quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

- Ngày 29/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 139/2009/HSST; Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 65/2009/HSPT;

- Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 46/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2014 theo Giấy ra trại số: 817/GCN.

Bị bắt giam ngày 12.7.2018. có mặt

**** Bị hại:*** bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1992 (vắng mặt có lý do)

Nơi ĐKNKTT: phường 1, TP Đ, tỉnh Quảng Trị

Tạm trú tại: tổ 27, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1.Ông Võ Thành H, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Trú tại: số 269 Ông Ích Đ, p. K, quận C, TP Đà Nẵng.

2.Bà Ngô Thị R, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Tổ 56, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/4/2018, Trần Văn B điều khiển xe mô tô BKS: 43H4 - 8049 chở hàng lên giao cho khách tại địa bàn phường H, quận L. Sau khi giao hàng xong, đến khoảng 08h00' cùng ngày, B điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường N về lại hướng Bến xe trung tâm Đà Nẵng, khi đi ngang qua K30 N thuộc tổ 27, phường H, quận L thì B nhìn thấy 01 phòng trọ mở cửa, bên trong không có người nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, B dừng xe lại để ở ngoài và đi bộ vào trong phòng trọ thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen của chị Nguyễn Thị Quỳnh N (Sn: 1992, trú tổ 27, phường H, quận L) đang để ở trên giường, nên B lấy trộm chiếc điện thoại và bỏ vào túi quần. Sau khi lấy trộm tài sản, B điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại tại số 269 Ô, phường K, quận C gặp anh Võ Thành H (Sn: 1981, trú tổ 01, phường K, quận C) bán chiếc điện thoại với giá 1.300.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, Cơ quan Công an mời Trần Văn B về làm việc, tại đây B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 1.300.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại di động.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, pham tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen, màn hình cảm ứng; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.300.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wana màu xanh, BKS: 43H4 - 8049; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43H4 - 8049

Theo Kết luận số: 37/KL-HĐĐG và biên bản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 18/4/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận: giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO F5 có số IMEI: 867458038652394 là **6.021.000 đồng**.

Qua điều tra, xe mô tô BKS: 43H4 - 8049 là tài sản chung của vợ chồng Trần Văn B và bà Ngô Thị R (Sn: 1965, trú tổ 56, phường A, quận S) mua của chị Huỳnh Thị Hồng N (Sn: 1980, trú 229 N, phường P, quận S) vào năm 2010 với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa sang tên đổi chủ. Vào ngày 11/4/2018, bà Ngô Thị R không biết Trần Văn B sử dụng chiếc xe mô tô đi trộm cắp tài sản.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 50/CSĐT trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 có số IMEI: 867458038652394. Chị N đã nhận lại tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường về sim điện thoại.

Tang vật hiện còn tạm giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.300.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wana màu xanh, BKS: 43H4 - 8049; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43H4 - 8049.

Tại Bản cáo trạng số 70/KS-ĐT ngày 19.7.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng số 70/KS-ĐT ngày 19.7.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Bòng mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 08h00' ngày 11/4/2018, tại phòng trọ thuộc tổ 27, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Sau khi đi giao hàng xong khi quan về Trần Văn B nhìn thấy 01 phòng trọ mở cửa, bên trong không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp. Trần Văn B để xe ở ngoài và đi bộ vào trong phòng trọ và lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Quỳnh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen. Giá trị tài sản mà bị cáo B chiếm đoạt là: **6.021.000 đồng** *(Sáu triệu không trăm hai mươi mốt ngàn đồng)*.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo chính bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[4] Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gi đình khó khăn thuộc hộ nghèo tại địa phương. Nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm quy định tại điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường về sim điện thoại.

[6] Trong vụ án có: anh Võ Thành H không biết chiếc điện thoại mà Trần Văn B đem đến bán là do B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở; bà Ngô Thị R không biết việc Bòng sử dụng xe mô tô BKS: 43H4 - 8049 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô BKS: 43H4-8049 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43H4 - 8049 là tài sản chung của vợ chồng Trần Văn B và Ngô Thị R. Sáng ngày 11/4/2018, bị cáo sử dụng xe mô tô đi giao hàng tại phường H, trên đường về thấy phòng trọ tại K30 N, không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe mô tô bên ngoài và đi bộ vào phòng trọ lấy trộm tài sản. Do đó, việc bị cáo sử dụng xe mô tô không nhằm mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu là Trần Văn B và Ngô Thị R.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà bị cáo giao nộp, quá trình điều tra, anh Võ Thành H không yêu cầu Trần Văn B bồi thường số tiền 1.300.000 đồng từ việc mua bán chiếc điện thoại, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn B** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn B 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12.7.2018.

2.Về vật chứng**:** Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên:

- Trả lại xe mô tô BKS: 43H4-8049 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43H4 - 8049 cho Trần Văn B và Ngô Thị R.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm ngàn đồng*) (vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 10.8.2018 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

2. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Thủy

Nơi nhận
- VKSND quận Liên Chiểu
- VKS TPĐN
- Công an quận Liên Chiểu
- Bị cáo
- Người bị hại
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp